

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSPT

Ngày: 22/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán:
1. Bà Hoàng Lan Phương
2. Bà Lê Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSPT ngày 07/01/2019 đối với bị cáo **Cầm Bá T**, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị cáo kháng cáo:***

Cầm Bá T sinh năm 1982; trú tại: Thôn Thành T, xã Luận T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: trồng trọt; văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Bá L và bà Hà Thị G; có vợ Vi Thị Q và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt

- ***Người bị hại kháng cáo:***

Ông Cầm Bá B sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Thành T, xã Luận T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30', ngày 06/06/2018 ông **Cầm Bá B** đến nhà anh **Trương Văn T** ở cùng thôn để sâu mủi ghé và ăn cơm, uống rượu ở đó. Sau khi ăn xong, ông **B** nhờ anh **Lương Văn T** chở đến nhà **Cầm Bá T** (cháu ông **B**) để đòi tiền công làm keo. Khi ông **B** đến, **T** mời ông **B** vào ăn cơm nhưng ông **B** không ăn mà đi lại

ngồi ở ghế băng, anh T cũng vào ngồi cùng ông B. Ông B cầm điều hút thuốc lào nói về việc hôm trước tại nhà ông T, T có chửi ông B. Ông B và T có lời qua, tiếng lại. Lúc này, ông B đập điều xuống bàn và đập phá một số vật dụng ở bàn uống nước nhà T. Thấy ông B có thái độ hung hăng chửi bới, T đi lại phía tủ đặt ti vi, ông B cũng đi theo T và chửi “đ... mẹ mi, mi đừng có láo”. Do bức xúc nên T cầm một chiếc cốc uống nước ở tủ ti vi, ném về phía người ông B trúng vào dưới mắt trái ông B. Hậu quả ông B bị thương, điều trị tại bệnh viện mắt Thanh Hoá từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/7/2018 .

Theo kết luận giám định pháp y số 468/2018/TTPY ngày 23/7/2018 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: Tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích bị cáo T gây nên đối với ông B là 23%.

Ông B báo cáo đã chi phí điều trị vết thương với số tiền là 72.702.947đ và yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần là 30.000.000đ.

Ngày 30/10/2018 T tự nguyện bồi thường 5.000.000đ (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX). Ngày 13/11/2018 và ngày 28/11/2018 T đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho ông B số tiền 15.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Cầm Bá T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt Cầm Bá T 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Dân sự: Áp dụng các Điều 584 ; Điều 585 ; Điều 590 ; Điều 357 BLDS

Buộc T bồi thường cho ông B số tiền 77.279.000đ. T đã tự nguyện bồi thường 15.000.000đ và giao nộp 5.000.000đ biên lai thu tiền số 003239 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TX. Số tiền T còn phải bồi thường tiếp là 57.279.000đ.

Án sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm trả, tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2018, ông B có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt và chuyển tù giam đối với bị cáo T.

Ngày 04/12/2018, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Cấp sơ thẩm xét xử mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo, người bị hại kháng cáo không có cơ sở nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của

BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại trong thời hạn luật định, tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét nội dung kháng cáo*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận:

Khoảng 20h 30' ngày 06/06/2018, do ông Cầm Bá B có những lời nói xúc phạm bị cáo Cầm Bá T và đập phá âm chén tại bàn uống nước nhà T, nên T đã dùng cốc thủy tinh ném vào mắt trái của ông B làm ông B bị tổn thương sức khỏe là 23%.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có một phần lỗi.

Vì vậy, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ lỗi cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ tương ứng mà bị cáo được hưởng. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo của người bị hại vì vậy đều không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ để bồi thường tiếp cho người bị hại nên cần ghi nhận điều này trong phần bồi thường dân sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cẩm Bá T và bị hại Cẩm Bá B, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Cẩm Bá T 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Luận T, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiếp cho ông Cẩm Bá B số tiền 10.000.000đ theo biên lai thu số AA/2010/003242 ngày 12/3/2019 của Chi cục THADS huyện TX. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổng cộng 30.000.000đ (gồm 15.000.000đ giao trực tiếp cho ông B và giao nộp tại Chi cục THADS huyện TX tổng cộng 15.000.000đ). Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho ông B số tiền là 47.279.000đ (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).

Ông B được nhận số tiền 15.000.000đ mà bị cáo T đã giao nộp tại Chi cục THADS huyện TX, Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2010/003239 ngày 30/10/2018 và số AA/2010/003242 ngày 12/3/2019.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện TX;
- T.H.ADS huyện TX;
- Bị cáo;người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Hà